

CAUSES AND SOLUTIONS FOR PSYCHOLOGICAL DIFFICULTIES IN CREDIT-BASED LEARNING ACTIVITIES OF STUDENTS AT QUANG BINH UNIVERSITY

NGUYÊN NHÂN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN
TÂM LÝ TRONG ĐÀO TẠO TÍN CHỈ CỦA SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Hoàng Thị Tường Vi
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *The credit-based system has created a significant shift in the objectives, content, methods, and means of teaching, requiring students to change, strive, and flexibly adapt to meet the demands of university education. However, this very shift also introduces “pressure” and “barriers”, causing numerous difficulties in general learning and psychological challenges in particular for students. This paper employs methods such as surveys through questionnaires, summarizing experiences, interviews, and expert consultations to investigate and assess the causes of psychological difficulties in students' learning at Quang Binh University. Based on these findings, the paper proposes appropriate measures to overcome these challenges, aiming to enhance the effectiveness of the current credit-based training system.*

Keywords: *Sychological difficulties, Credit-based learning, Learning motivation, Quang Binh University.*

TÓM TẮT: *Hình thức tín chỉ đã tạo ra một sự thay đổi lớn trong mục đích, nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học, đòi hỏi sinh viên phải thay đổi, vận động và thích ứng linh hoạt để đáp ứng yêu cầu của quá trình học tập ở giảng đường đại học. Tuy nhiên, chính sự thay đổi này cũng đặt ra “áp lực” và “rào cản”, gây ra nhiều khó khăn trong học tập nói chung và khó khăn tâm lý nói riêng đối với sinh viên. Bài báo sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; tổng kết kinh nghiệm; phỏng vấn và xin ý kiến chuyên gia... nhằm khảo sát, đánh giá các nguyên nhân gây ra khó khăn tâm lý trong học tập của sinh viên tại Trường Đại học Quảng Bình. Từ đó, đề xuất các biện pháp phù hợp để khắc phục những khó khăn này, nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo theo học chế tín chỉ hiện nay.*

Từ khoá: *Khó khăn tâm lý, học chế tín chỉ, động cơ học tập, Trường Đại học Quảng Bình.*

1. MỞ ĐẦU

Học chế tín chỉ đã được triển khai trong vòng bốn thập kỷ qua và đã chứng minh được nhiều ưu thế nổi bật so với phương thức đào tạo theo niên chế. Hình thức đào tạo này cho phép sinh viên tự chủ trong việc lập kế hoạch học tập toàn khóa, phù hợp với năng lực, điều kiện tài chính, hoàn cảnh và đặc điểm tâm sinh lý cá nhân, từ đó nâng cao hiệu quả dạy và học [1,2,3,4].

Phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ tạo ra bước đột phá trong việc thay đổi mục tiêu, nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học, buộc sinh viên phải thay đổi, vận động và thích ứng linh hoạt để đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, sự thay đổi này cũng mang lại “áp lực” và “rào cản”, gây ra nhiều khó khăn trong học tập nói chung và khó khăn tâm lý nói riêng khi sinh viên tiếp

cận phương thức đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Quảng Bình. Việc nghiên cứu nguyên nhân gây ra khó khăn tâm lý trong quá trình học tập của sinh viên nhằm đề xuất các biện pháp phù hợp là một khía cạnh mang lại ý nghĩa thiết thực và hiệu quả trong công tác đào tạo theo học chế tín chỉ hiện nay tại Trường Đại học Quảng Bình.

2. NỘI DUNG

2.1. Khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình

Có rất nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm Học tập theo học chế tín chỉ và khó khăn tâm lý nhưng chúng tôi đồng ý với khái niệm sau:

- Học tập theo học chế tín chỉ là hình thức học tập mà người học hoàn toàn quyết định kế hoạch học tập cả khoá và từng học kỳ cho phù hợp với năng lực học tập và hoàn cảnh cụ thể của mình. Bản chất của việc học theo học chế tín chỉ là người học phải tự học, tự nghiên cứu để lĩnh hội tri thức và hình thành được những kỹ năng, kỹ xảo cần thiết.

- Khó khăn tâm lý trong học tập theo tín chỉ là những nét tâm lý của cá nhân nảy sinh ở người sinh viên trong hoạt động học tập làm cản trở đến tiến trình và kết quả của hoạt động học tập của được biểu hiện qua ba mặt: Nhận thức, hành vi và thái độ [2].

Đào tạo theo học chế tín chỉ là mô hình đào tạo khá mới mẻ đối với giáo dục đại học tại Việt nam, điều này đòi hỏi cả người dạy lẫn người học phải phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo mới có thể thích ứng linh hoạt. Yêu cầu là vậy song trên thực tế sinh viên gặp không ít khó khăn khi tìm ra phương pháp tiếp cận phù hợp để đáp ứng yêu cầu học tập cao của chương trình đào

tạo theo học chế tín chỉ và sinh viên Trường Đại học Quảng Bình không là ngoại lệ. Vậy những khó khăn tâm lý biểu hiện trên những phương diện cơ bản nào? Khó khăn tâm lý trong quá trình đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Quảng Bình biểu hiện trên 3 phương diện cơ bản đó là *nhận thức, thái độ và hành vi* nhưng khi cụ thể hóa thành các hành động học tập thì những khó khăn ngày càng phong phú, đa dạng đan xen lẫn nhau, bao gồm: khó khăn trong việc chuẩn bị bài lên lớp; khó khăn khi làm quen với phương pháp học tập mới; khó khăn trong việc sắp xếp thời gian học tập; khó khăn khi làm việc độc lập với sách và tài liệu; khó khăn trong việc sắp xếp thời gian học tập, trong ôn tập, hệ thống hóa kiến thức; khó khăn về thái độ, động cơ, hứng thú trong học tập; khó khăn về môi trường học tập (khó khăn về môi trường học tập; khó khăn về mối quan hệ trong học tập), khó khăn về kỹ năng học tập bao gồm Nhóm kỹ năng thu thập thông tin (Kỹ năng nghe giảng; kỹ năng ghi chép bài trên lớp); nhóm kỹ năng làm việc nhóm (Kỹ năng hợp tác, kỹ năng thảo luận nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng quan sát và đề xuất ý tưởng mới); nhóm kỹ năng xử lý thông tin (Kỹ năng phân tích, kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng giải quyết vấn đề); nhóm kỹ năng lập kế hoạch học tập và tự học (Kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng chuẩn bị bài, kỹ năng đọc sách, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu); nhóm kỹ năng kiểm tra, đánh giá bài kiểm tra, bài thi, bài thảo luận của sinh viên (Kỹ năng tự kiểm tra đánh giá lực học của mình). Những khó khăn tâm lý được biểu hiện thông qua hệ thống hành vi như: không thích chuyên ngành đang học, không có hứng thú học tập thậm chí là bị stress,

thường xuyên đi học muộn; trốn học, cúp tiết bỏ tiết, bỏ học, thiếu ý chí nghị lực vượt khó, không sẵn sàng đón nhận khó khăn không biết đăng ký, sinh viên có thể bỏ sót tín chỉ phải học, học trùng, không đảm bảo tiến độ học tập thậm chí có thể bị ra trường muộn hơn so với thông lệ. Từ những biểu hiện trên có thể khẳng định rằng, khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập theo tín chỉ ảnh hưởng đến sinh viên với nhiều góc độ, sắc thái khác nhau. Vì vậy, cần phải tìm hiểu thực trạng cũng như những nguyên nhân gây ra khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình, từ đó đề xuất những biện pháp khắc phục nhằm

nâng cao kết quả học tập cho sinh viên là việc làm cần thiết.

2.2. Nguyên nhân gây ra khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình

2.2.1. Nhóm các nguyên nhân chủ quan

Để tìm hiểu những khó khăn của tâm lý gây cản trở trong quá trình học tập của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình, chúng tôi kết hợp các phương pháp nghiên cứu như trò chuyện, phỏng vấn, điều tra, tiến hành khảo sát 158 sinh viên Trường Đại học Quảng Bình, thu được kết quả ở bảng sau:

Bảng 1. Các nguyên nhân chủ quan gây ra khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình

TT	Các nguyên nhân	Ảnh hưởng nhiều		Ảnh hưởng ít		Không ảnh hưởng		ĐTB	TB
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Chưa nhận thức đầy đủ quy chế đào tạo theo tín chỉ	108	68,3	50	31,7			2.68	4
2	Không xem trọng quy chế đào tạo theo tín nên chưa biết cách phát huy ưu điểm của đào tạo theo tín chỉ.	91	57,5	67	42,4			2.57	9
3	Chưa tìm ra phương pháp học tín chỉ hiệu quả	123	77,8	35	22,2			2.77	2
4	Không tích cực rèn luyện các kỹ năng cần thiết. Chưa có cách nhìn nhận tích cực về các vấn đề gây cản trở học tập của bản thân	103	65,1	55	34,9			2.65	5
5	Do bị thu hút vào các mối quan hệ xã hội/các hoạt động khác	96	60,7	62	39,2			2.60	8
6	Chưa xây dựng động cơ, hứng thú học tập lành mạnh	121	76,5	37	23,4			2.76	3

7	Do tâm lý căng thẳng, lo âu dẫn đến thái độ học tập bị quan, tiêu cực	97	61,3	61	38,6			2.61	7
8	Không chủ động sẵn sàng đón nhận khó khăn để tìm ra giải pháp khắc phục, Chưa nỗ lực tìm sự trợ giúp từ bạn bè, nhà trường để khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ học tập	101	63,9	57	36,1			2.63	6
9	Thiếu ý chí, nghị lực vượt khó	127	80,3	31	19,7			2.80	1

Ghi chú:	$1 \leq \leq \text{ĐTB} \leq \leq 1,67$	Mức độ thấp
	$1,68 \leq \leq \text{ĐTB} \leq \leq 2,33$	Mức độ trung bình
	$2,34 \leq \leq \text{ĐTB} \leq \leq 3$	Mức độ cao

Từ bảng 1 cho thấy, nguyên nhân chủ quan gây ra khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình về “Thiếu ý chí, nghị lực vượt khó” với ĐTB 2,80 xếp thứ nhất. Tiếp đến là “Chưa tìm ra phương pháp học tín chỉ hiệu quả” với ĐTB 2.77 xếp thứ hai. Hoặc “Chưa xây dựng động cơ, hứng thú học tập lành mạnh” với ĐTB là 2,76 xếp thứ ba.

Dễ dàng nhận thấy đa số sinh viên chưa thực sự nỗ lực và thiếu kiên trì trong hoạt động học tập theo học chế tín chỉ do đó nguyên nhân “Thiếu ý chí, nghị lực vượt khó” ảnh hưởng nhiều (chiếm 80,3%). Khi được phỏng vấn, giáo viên N.T.X.H nói rằng: *“Trong nhịp sống hối hả hiện nay, các bạn sinh viên trẻ không để tâm đến tầm quan trọng của sự cố gắng, vượt qua khó khăn. Trong quá trình học hoặc lập kế hoạch hoạt động nhóm, khi các em cảm thấy khó tiếp thu, mất nhiều thời gian tìm hiểu thì lập tức từ bỏ. Thấy phần việc nào*

phải chờ đợi lâu là nhảy sang làm phần việc khác, khiến phần bài tập bị rối, không đạt hiệu quả cao”.

Nguyên nhân tiếp theo gây ảnh hưởng đó là “Chưa tìm ra phương pháp học tín chỉ hiệu quả” (chiếm 77,8%), trong đó có một số ít giáo viên lại nghĩ rằng đây là một nguyên nhân ảnh hưởng ít (chiếm 22,2%).

Một ý nghĩa cũng được đa số GV lựa chọn có tính quan trọng đó là: “Chưa xây dựng động cơ, hứng thú học tập lành mạnh” chiếm tỉ lệ 80,95%. Khi phỏng vấn cô N.T.T.V nói rằng: *“Hứng thú học tập có ảnh hưởng rất lớn đến thành tích, kết quả học tập của sinh viên. Việc hình thành hứng thú học tập các môn học chung cho sinh viên sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập tại trường”*.

Có thể thấy rằng việc học tập là hoạt động chủ đạo chiếm thời gian nhiều nhất của sinh viên với hoạt động học trên lớp, hoạt động tự học hoặc thảo luận. Nếu sinh viên có thể sắp xếp thời gian và có cách học hiệu quả

thì dễ dàng đạt kết quả cao, ngược lại nếu không bố trí phù hợp thì học tập sẽ gây nhiều khó khăn cho sinh viên dẫn đến việc gây ra

những khó khăn tâm lý cho sinh viên.

2.2.2. Nhóm các nguyên nhân khách quan

Bảng 2. Các nguyên nhân khách quan gây ra khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình

TT	Các nguyên nhân	Ảnh hưởng nhiều		Ảnh hưởng ít		Không ảnh hưởng		ĐTB	TB
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Do phương pháp dạy của thầy chưa phù hợp, thầy ít hướng dẫn về phương pháp học, không tạo được hứng thú học tập cho sinh viên	90	56.9	68	43.1			2.56	9
2	Lượng tri thức phải tiếp thu trong một ngày quá lớn, nặng về lý thuyết	122	77.2	36	22.7			2.77	2
3	Nội dung môn học khó, mới lạ	106	67	52	33			2.67	5
4	Thiếu giáo trình và tài liệu tham khảo	97	61.3	61	38.7			2.61	6
5	Do điều kiện kinh tế	135	85.4	23	14.6			2.75	3
6	Do sự tác động của yếu tố xã hội	116	73.4	42	26.6			2.73	4
7	Chưa có hệ thống cố vấn học tập chuyên nghiệp hỗ trợ sinh viên	95	60.1	63	39.8			2.59	7
8	Nhà trường, khoa hay giảng viên không trang bị cho sinh viên những kỹ năng đã học tập cần thiết	92	58.2	66	41.7			2.58	8
9	Do tính chất học ở Đại học khác biệt và đòi hỏi cao hơn phổ thông	129	81.6	29	18.3			2.81	1

Ghi chú:	$1 \leq \leq \text{ĐTB} \leq \leq 1,67$	Mức độ thấp
	$1,68 \leq \leq \text{ĐTB} \leq \leq 2,33$	Mức độ trung bình
	$2,34 \leq \leq \text{ĐTB} \leq \leq 3$	Mức độ cao

Nguyên nhân khách quan gây nên những khó khăn về học tập theo tín chỉ của sinh viên rất đa dạng và mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân không đồng đều. Có thể thấy rằng nguyên nhân khách quan gây ra khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình là “Do tính chất học ở Đại học khác biệt và đòi hỏi cao hơn phổ thông” được xem là nguyên nhân gây ảnh hưởng nhiều nhất với ĐTB 2,81 xếp bậc 1. Bởi vì đây là giai đoạn mà kiến thức trở nên đa dạng và phức tạp hơn, sinh viên phải học cách tự quản lý thời gian và đối mặt với áp lực học tập. Thông qua phỏng vấn cô H.T.T.V từng nói rằng “Bước vào giảng đường Đại học là một thách thức lớn và đánh dấu sự trưởng thành của bạn. Cùng với đó là những kiến thức nâng cao và phù hợp với chuyên ngành nên sinh viên còn gặp nhiều bỡ ngỡ, chưa lên kế hoạch hiệu quả. Với những thách thức và cơ hội mới, đại học mở ra một cánh cửa rộng lớn cho sự phát triển và khám phá. Đây là giai đoạn mà bạn có thể rèn luyện kiến thức chuyên môn và phát triển kỹ năng sống, chuẩn bị cho tương lai của mình”.

Ngoài ra, việc “Lượng tri thức phải tiếp thu trong một ngày quá lớn, nặng nề lý thuyết.” ĐTB 2,77 xếp bậc 2 là một trong những nguyên nhân gây nên những khó khăn về học tập theo tín chỉ của sinh viên. Bởi vì, chương trình giáo dục hiện nay quá nặng đối với học sinh, hàng ngày các em phải hấp thụ quá nhiều kiến thức và chịu quá nhiều áp lực nên khả năng tiếp thu bị hạn chế. Ngoài ra, trong quá trình học nội dung lý thuyết chiếm phần lớn khiến học sinh không có hứng thú học gây ảnh hưởng đến kết quả học tập của các em dẫn đến việc khó

khăn tâm lý trong hoạt động học tập.

Nguyên nhân “Do điều kiện kinh tế” với ĐTB 2.75 xếp bậc 3. Điều kiện cơ sở vật chất bị hạn chế khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc nâng cao khả năng sáng tạo và thu thập thông tin một cách chính xác. Tiếp đến “Do sự tác động của yếu tố xã hội.” với ĐTB 2.73 xếp bậc 4. Do yêu cầu xã hội ngày càng cao đòi hỏi nguồn nhân lực cao với năng lực và phẩm chất có chất lượng, sinh viên áp lực với đồng trang lứa về ngành học và nhu cầu thị trường trong tương lai. Nguyên nhân “Nội dung môn học khó, mới lạ” với ĐTB 2.67 xếp bậc 5. Càng lên cao, môn học càng nhiều, nội dung kiến thức càng lớn và mức độ khó lại càng cao, yêu cầu cần đạt ngày càng nhiều hơn. Nguyên nhân “Thiếu giáo trình và tài liệu tham khảo” với ĐTB 2,61 xếp thứ 6. Như thầy P.T.T từng nói rằng “Trong quá trình giảng dạy cho sinh viên gặp khó khăn trong việc giáo trình và tài liệu tham khảo bị hạn chế khiến tiết học không được sôi nổi và bản thân mỗi giáo viên chật vật trong việc tìm các nguồn thông tin, tài liệu bên ngoài để có thể phục vụ việc học cho sinh viên. Dễ dàng nhận thấy việc thiếu giáo trình và tài liệu tham khảo cũng khiến sinh viên gặp nhiều bất tiện trong quá trình học tập và tiếp nhận thông tin gây ảnh hưởng tâm lý các em”.

Như vậy, qua quá trình khảo sát đánh giá cho thấy, sinh viên Trường Đại học Quảng Bình gặp rất nhiều khó khăn tâm lý làm ảnh hưởng đến kết quả học tập. Vì thế, trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần phải hiểu và nắm rõ những khó khăn này để có thể đưa ra các phương pháp giảng dạy phù hợp, hỗ trợ sinh viên vượt qua các trở ngại tâm lý và cải thiện hiệu quả học tập.

2.3. Biện pháp khắc phục khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình

2.3.2.1. Tác động vào nhu cầu, hứng thú, tạo động cơ học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên Trường Đại học Quảng Bình

Học chế tín chỉ là hình thức khá mới mẻ và khó thích ứng. Để làm cho sinh viên có sự yêu thích, say mê, tức là nảy sinh nhu cầu, hứng thú với hình thức đào tạo này là không dễ. *Muốn được như vậy, đòi hỏi người giảng viên khi dạy phải thực hiện đồng bộ các biện pháp sau:*

- Khởi gợi ở người học một thái độ tích cực, hưng phấn với hình thức học tập tín chỉ bằng cách trước buổi học cần khởi động tư duy của người học để kích thích tính tò mò ham hiểu biết, ham khám phá của người học.

- Kích hoạt tính phê phán trong tư duy, tinh thần hoài nghi trong khoa học, ý thức tìm tòi khám phá của sinh viên bằng cách đưa ra vấn đề buộc sinh viên không được chấp nhận với đáp án có sẵn mà phải tìm cách nhìn nhận, phê phán phương pháp tìm ra kết quả đó, phải học cách hoài nghi, phủ nhận vấn đề trước khi làm sáng tỏ nó.

- Lựa chọn, phối hợp nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học, tránh sự nhàm chán và mệt mỏi cho cả người dạy lẫn người học.

- Tăng cường liên hệ thực tiễn đặc biệt là khai thác tối ưu vốn sống của người học.

- Nội dung bài giảng phải gắn liền với thực tiễn cuộc sống.

- Trong khâu viết bài giảng, người giảng viên phải nắm vững đặc điểm đối tượng của mình: Người học là sinh viên thuộc hệ đào tạo nào? Trình độ gì? Người học gặp những khó khăn gì? Họ cần gì từ

bài giảng của chúng ta?

Để giáo dục động cơ học tập đúng đắn cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay, cần thực hiện đồng bộ một số biện pháp sau:

+ Đối với mỗi giảng viên:

Ngay từ buổi lên lớp đầu tiên, phần giới thiệu chung về bản chất của học chế tín chỉ, yêu cầu cụ thể khi triển khai, giảng viên cần dẫn dắt để sinh viên thấy được vị trí ý nghĩa tầm quan trọng của hình thức đào tạo này.

- Trong từng bài học cần xác định rõ mục tiêu về kiến thức, kỹ năng cần thiết phải đạt được, đặc biệt là mục tiêu về thái độ cần hình thành được sau từng bài học, để qua đó hình thành, nuôi dưỡng thái độ nghề nghiệp đối với sinh viên.

- Phải giúp sinh viên hiểu được rằng: Sinh viên là lực lượng lao động đầy tiềm năng bởi họ có tri thức, sức khỏe, sự nhạy bén trước thời cuộc, đặc biệt đối với sinh viên sư phạm - là những người “truyền lửa” cho tương lai, họ cần được trang bị hệ thống thái độ, động cơ học tập tích cực.

- Cần có “biện pháp mạnh” đối với những sinh viên tỏ ra mơ hồ, thiếu trách nhiệm, không chịu học hỏi, cầu thị, rất thụ động, thiếu tự giác, chưa phát huy khả năng vốn có của bản thân, thậm chí có tư tưởng “đôi phó” khi học như: học do cha mẹ ép buộc, học để trả thi, để có tấm bằng làm công cụ tiến thân.

- Giúp người học thay đổi nhận thức đó là phải: học để nâng cao năng lực thực chất, chứ không phải là để thi. Học cho chính mình. Chỉ khi nào chủ thể xây dựng cho mình hệ thống động cơ đúng đắn trong học tập mới tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy người học phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách để đạt người học đặt khát khao vào chiếm lĩnh kiến thức.

- Trong quá trình học tập, cả hai loại động cơ đều xuất hiện đòi hỏi người giảng viên phải có biện pháp giúp sinh viên chuyển động cơ bên ngoài thành động cơ bên trong.

- Giảng viên phải gần gũi sinh viên để nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của từng em trên cơ sở đó đưa ra những tác động sư phạm phù hợp.

+ *Đối với bản thân sinh viên:*

- Cần hình thành cho mình hệ thống động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có ý chí và quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ môn học. Hơn nữa, một vấn đề mang tính chất thời sự đối với sinh viên đó là việc xác định và lựa chọn nghề nghiệp vì chọn nghề là chọn đời. Do đó, sinh viên cần có đủ hiểu biết, bản lĩnh để đưa ra những quyết định sáng suốt tránh hiện tượng “đứng núi này trông núi nọ”.

Tóm lại: Việc hình thành ý thức học tập tích cực, giáo dục động cơ học tập lành mạnh trong học chế tín chỉ tại Trường Đại học Quảng Bình là một trong những việc làm có ý nghĩa thiết thực góp phần không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo.

2.3.2.2. Tổ chức các buổi tọa đàm về phương pháp học tập ở đại học theo học chế tín chỉ cho sinh viên

Tổ chức thường xuyên và có hiệu quả các buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về phương pháp học tập giữa giảng viên, sinh viên các khóa. Giảng viên hướng dẫn phương pháp học tập theo tín chỉ cho sinh viên trong từng môn học cụ thể ngay từ buổi học đầu tiên; hướng dẫn sinh viên tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu với yêu cầu cụ thể; tạo nhiều hoạt động nhóm; yêu cầu sinh viên làm tiểu luận nhóm, nghiên cứu khoa học.

Tổ chức cho sinh viên tích cực rèn

luyện các phương pháp học tập thông qua nhiều hình thức khác nhau: xemina, nhóm, cá nhân về chủ đề cụ thể.

Khuyến khích sinh viên tích cực chủ động tham gia vào các buổi tọa đàm, tham gia đặt câu hỏi, chia sẻ kinh nghiệm về các phương pháp học tập theo học chế tín chỉ trong buổi tọa đàm.

Giảng viên trực tiếp giảng dạy có thể tự tổ chức các buổi tư vấn, giải đáp thắc mắc về phương pháp học tập bộ môn.

2.3.2.3. Tổ chức, rèn luyện hoạt động tự học cho sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực

- Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu danh mục tài liệu tham khảo: Giảng viên giới thiệu các danh mục tài liệu tham khảo cho sinh viên, sinh viên nghiên cứu danh mục tài liệu tham khảo và tìm kiếm tất cả các tài liệu đã cho ở thư viện, nhà sách, các tủ sách, internet... đọc lướt và sau đó cho ý kiến về sự thêm, bớt tài liệu trong danh mục này.

Trong quá trình tìm kiếm sinh viên gặp ít khó khăn như trở ngại trong việc tra cứu thư mục ở thư viện, vấn đề sử dụng máy tra cứu tài liệu sinh viên thường phân công nhau tìm và đọc tài liệu sau đó trao đổi ý kiến và cách tìm kiếm, khai thác nguồn tài liệu.

Biện pháp này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tìm kiếm tài liệu từ các nguồn khác nhau, kỹ năng đọc lướt, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm...

- Sinh viên tích cực nghiên cứu những tài liệu liên quan khác: bên cạnh những tài liệu mà giảng viên giới thiệu từ trước, đến mỗi chương, mỗi bài, mỗi tình huống dạy học, giảng viên lại giới thiệu thêm 1 số tài liệu tham khảo đặc trưng.

- Giảng viên hướng dẫn sử dụng hiệu

qua nguồn thông tin vào bài học trên lớp: khi thực hiện nhiệm vụ nhận thức như: phân tích kỹ năng hay giải quyết các tình huống bài tập, sinh viên phải huy động khai thác thông tin nhằm giúp sinh viên cảm thấy hứng thú khi nguồn thông tin các em khai thác được ứng dụng hiệu quả. Điều này kích thích sinh viên có hứng thú trong việc tìm tòi thông tin và tự học hiệu quả.

- Giảng viên tổ chức cho sinh viên tham gia giải quyết các tình huống bài tập: Đây là biện pháp đòi hỏi sinh viên phải rất tích cực trong việc tìm tòi và khai thác thông tin từ nhiều nguồn, nhiều lĩnh vực khác nhau để phục vụ cho việc giải quyết tình huống, các bài tập.

*** Kỹ năng thảo luận và làm việc nhóm**

- Giảng viên thực hiện giảng dạy và đưa ra những “tình huống có vấn đề” phù hợp với mục tiêu bài học, môn học.

- Giảng viên giao nhiệm vụ cho từng nhóm để sinh viên nhóm cùng nhau giải quyết. Giảng viên khuyến khích và động viên sinh viên tích cực hợp tác cùng nhau để giải quyết nhiệm vụ. Sinh viên các nhóm có thể tham khảo ý kiến của nhau để nguồn thu thông tin thêm đa dạng và giải quyết tình huống khách quan hơn.

- Giảng viên tổ chức, hỗ trợ và kiểm soát công việc thảo luận của sinh viên, tạo

điều kiện cho sinh viên chia sẻ, trao đổi, thảo luận để thống nhất ý kiến. Sinh viên tranh thủ sự giúp đỡ của giáo viên để làm việc tích cực, sáng tạo và hiệu quả.

- Giảng viên tổ chức cho nhóm trình bày sản phẩm thảo luận trước lớp. Sinh viên cử đại diện trình bày vấn đề với sự hỗ trợ, bổ sung của nhóm.

- Giáo viên tổng kết và đánh giá kết quả làm việc của nhóm sau đó thống nhất kết quả hoá tri thức bài học.

3. KẾT LUẬN

Qua quá trình khảo sát và đánh giá, nghiên cứu đã cho thấy rằng sinh viên Trường Đại học Quảng Bình gặp phải nhiều khó khăn tâm lý ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập của họ. Những khó khăn này xuất phát từ sự thay đổi lớn trong mục tiêu, nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học theo học chế tín chỉ, đặt ra nhiều “áp lực” và “rào cản” mà sinh viên phải đối mặt.

Do đó, để nâng cao hiệu quả đào tạo theo học chế tín chỉ, giảng viên cần phải hiểu rõ và nắm bắt được những khó khăn tâm lý mà sinh viên đang gặp phải. Từ đó, có thể đưa ra các biện pháp hỗ trợ kịp thời và phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm giúp sinh viên vượt qua các trở ngại này. Điều này không chỉ cải thiện hiệu quả học tập mà còn góp phần tạo ra một môi trường học tập lành mạnh và tích cực hơn cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ*.
- [2] Nguyễn Thế Dân (2019), trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập theo hệ thống tín chỉ của sinh viên sư phạm trường Đại học Phú Yên, *Tạp chí Khoa học Đại học Phú Yên*, tập 8 số 20.
- [3] Cẩn Thị Thanh Hương (2008), *Phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong học chế tín chỉ*, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 36/2008, tr.23-24.
- [4] Lê Tuyết Mai (2011), *Kỹ năng học tập trên lớp đào tạo theo học chế tín chỉ của*

- sinh viên trường đại học Hồng Đức*, Luận văn thạc sĩ, trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Trần Lương (2009), *Thiết kế module học phần Giáo dục học theo tín chỉ ở trường Đại học Cần Thơ*, Luận văn thạc sĩ.
- [6] Trần Linh Quân (2009), *Tổ chức chuyển đổi từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ ở các trường cao đẳng sư phạm*, Tạp chí Giáo dục, số 222, (tr11-14).
- [7] Nguyễn Thị Út Sáu (2007), *Một số khó khăn tâm lý trong tự học của sinh viên hệ cử tuyển trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sĩ, trường Đại học sư phạm Hà Nội.
- [8] Nguyễn Thị Thanh (2010), “*Dạy kỹ năng hợp tác cho sinh viên nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo theo tín chỉ*”, Tạp chí Giáo dục, Số 241, tr. 23-24.
- [9] Võ Văn Thắng (2009), “*Vấn đề đào tạo theo học chế tín chỉ*”, Tạp chí Giáo dục, 206, tr 8-10.

Liên hệ:

ThS. Hoàng Thị Tường Vi

Khoa Giáo dục tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị

Email: tuongviht79@gmail.com

Ngày nhận bài: 16/5/2024

Ngày gửi phản biện: 17/5/2024

Ngày duyệt đăng: 15/12/2025